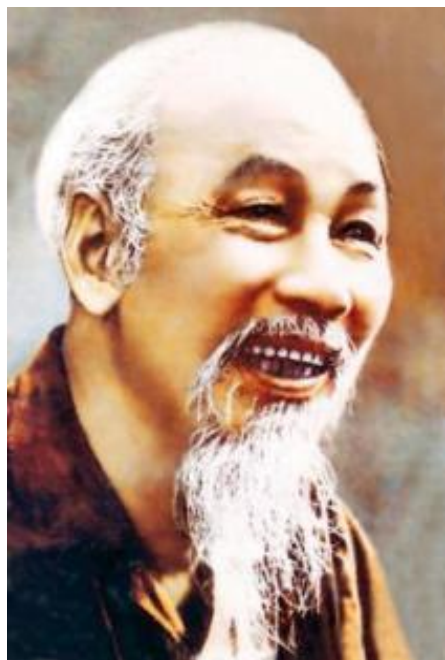


Những kỷ niệm về Bác



“Được làm cận vệ của Bác là một niềm vinh hạnh lớn không phải ai cũng có được. Được gần Bác, tôi cùng các anh em khác đã có những kỷ niệm không thể nào quên. Sự giản dị và thanh bạch của Bác là tấm gương để cho thế hệ chúng tôi và thế hệ mai sau noi theo”.

Bác Tăng Văn Soát, người vinh dự được làm cận vệ của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong gần 6 năm liền, đã xúc động chia sẻ với chúng tôi như vậy, khi ông cùng đoàn cán bộ phục vụ và bảo vệ Bác Hồ năm xưa thăm Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân kỷ niệm 122 năm ngày sinh của Bác.

Nhập ngũ năm 1948. Năm 1953, ông được tuyển vào học lớp Công an Trung ương. Năm 1954, ông được chọn sang Cục Cảnh vệ. Sau quá trình rèn luyện, nhiều năm liền được nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua, năm 1962, ông may mắn được chọn vào đội bảo vệ Hồ Chủ tịch. Đối với ông, đó là

niềm vinh dự và tự hào lớn.

Đã bước qua tuổi 80, nhưng người cận vệ năm xưa vẫn nhớ như in cảm xúc ngày được chính thức nhận vào đội cận vệ của Bác. Hôm đó, đồng chí Vũ Kỳ, Thư ký riêng của Bác nói với ông: “Trưa nay ăn cơm xong chú đi với anh”. Trong lòng bản khoăn không biết mình sẽ đi đâu. Đúng 11 giờ 30 phút, sau bữa cơm trưa, ông theo đồng chí Vũ Kỳ qua nhà sàn của Bác. Sau khi nghe đồng chí Vũ Kỳ báo cáo: “Thưa Bác, hôm nay cháu đưa chú Soát sang xin Bác làm cận vệ”. Bác gật đầu đồng ý. Ông Soát mắt rung rung nhớ lại: “Lúc đó, tôi xúc động đến nỗi không thốt nên lời”.

Ông còn nhớ những ngày đầu tiên làm nhiệm vụ, Bác luôn căn dặn: “Khi được giao nhiệm vụ, chú được phép hỏi lại nếu chú nghe chưa rõ”. Ông nói: “Trong suốt quá trình được gần Bác, tôi thấm nhuần lời dặn dò của Bác. Làm việc gì cũng phải hiểu rõ nhiệm vụ thì mới hoàn thành tốt được”.



Bác Tăng Văn Soát đang chia sẻ những kỷ niệm về Bác

Cũng từng được phục vụ trong các buổi tiếp khách của Bác, cô Nguyễn Thị Đạc, cũng chia sẻ cho chúng tôi kỷ niệm về những lần may mắn được nói chuyện với Bác Hồ.

Cô không thể nào quên lần đầu tiên được gặp Bác.

Vừa nhìn thấy cô, Bác hỏi, “Cháu tên gì?”

“Dạ thưa Bác, cháu tên Đạc”, cô hồi hộp đáp lại.

Bác hỏi tiếp, “Thế bố cháu có phải nhà Nho không?”.

Chưa kịp trả lời thì Bác nói tiếp, “Có phải tên cháu trong bài thơ này không?”. Nói xong Bác từ từ đọc:

“Mộc đạc vang lừng trong bốn cõi

Âm thanh chuyển động khắp nơi nơi”

Nghe Bác đọc xong hai câu thơ trên, cô reo lên: “Thưa Bác, đúng rồi ạ, đúng rồi ạ”.

“Tự nhiên mọi sự hồi hộp tan biến, thay vào đó là cảm giác gần gũi như nói chuyện với người thân vậy”, cô Đạc nhớ lại.

Cô chia sẻ thêm, ngày cô vào phục vụ ở đây là lúc cô mới tròn 18 tuổi, vẫn còn nhiều bỡ ngỡ. Những ngày đầu tiên làm việc, Bác luôn luôn tận tình chỉ bảo cho cô cũng như những người phục vụ ở đây.

Có lần Bác gọi cô đến và nói: “Hôm nay Bác tiếp khách, cháu ra vườn hái mỗi loại hoa một cánh hoa, rồi bỏ vào chén úp. Khi có khách thì rót nước chè vào những chiếc chén đó”. Ngày hôm đó, một vị khách vừa nhấp một ngụm trà, suy nghĩ một lát và nói: “Trà của Bác có mùi hoa bưởi”. Một người khác phản đối: “Không, trà có mùi hoa nhài”. Cứ như thế, mỗi người lần lượt đem ra ý kiến riêng của mình. Điều đó đã tạo ra không khí vui vẻ, thoải mái cho những vị khách trong buổi tiếp khách hôm đó.

Các buổi chiếu phim vào tối Chủ Nhật hàng tuần, Bác thường gọi các cháu sang xem. “Đã hơn 40 năm trôi qua, nhưng những hình ảnh về Bác vẫn còn in đậm trong trái tim tôi và chắc chắn trong tim người dân Việt Nam, những người may mắn dù chỉ là một lần được gặp Bác. Những kỷ niệm về Bác như còn mới đây thôi. Chúng tôi hy vọng rằng, những câu chuyện này sẽ giúp thế hệ trẻ ngày hôm nay hiểu thêm về Bác”, cô Đạc chia sẻ.

Kỷ niệm về Bác

Tháng Năm về, hình ảnh Bác Hồ – người cha già dân tộc gần gũi, nhân từ và rất đỗi cao đẹp như hiển hiện trong lòng mỗi người dân đất Việt. Từng vinh dự được gặp Bác, những người cựu chiến binh xúc động nhớ về Người với niềm tự hào và kính trọng sâu sắc. Những kỷ niệm và hình ảnh đẹp về Người mãi mãi khắc ghi trong trái tim của những người lính năm xưa.

“Ghế của Bác chứ có phải ngai đâu mà các chú ngại” Ông Nguyễn Ngọc Châu, 83 tuổi, nguyên Chính ủy Trung đoàn 600 bảo vệ Chủ tịch Hồ Chí Minh từ 1953-1969 xúc động kể lại: Mỗi tối thứ 7, anh em bảo vệ lại được quây quần cùng xem phim với Bác trong tình cảm chan hòa như tình ông-cháu, cha-con ruột thịt, không hề có cảm giác xa cách. Bác cũng thường hay nói đùa nên không khí rất vui vẻ. Có lần xem một bộ phim thần thoại của Pháp,

đồng chí thuyết minh chưa kịp xem trước, chỉ căn cứ vào bản dịch để đọc nên không khớp với hình ảnh. Bác bèn bảo: “Chú thuyết minh như thế thì làm hỏng phim mất. Chú đứng lên !”, rồi Bác ngồi vào ghế thuyết minh liền cả 3 tập. Kết thúc buổi chiếu, tôi để ý thấy mọi người đều nói: “Hôm nay mà không có Bác dịch thì hỏng cả buổi xem phim”.

Nhiều lần xem phim sau này, hề thấy thuyết minh không đạt là Người lại làm thay công việc đó, rồi chỉ ghé của mình bảo: “Các chú ra ghế của Bác mà ngồi. Có phải là cái ngai đầu mà các chú ngại”. Vậy là ghế của Bác thì người thuyết minh ngồi, còn ghế của người thuyết minh thì Bác ngồi ! Nhiều anh em chiến sĩ trông đợi buổi xem phim cuối tuần để được nhìn Bác, nghe Bác giới thiệu. Sau này khi Bác đã đi xa, những buổi chiếu phim tối thứ 7 vẫn được đồng chí Phạm Văn Đồng duy trì nhưng dường như thiếu vắng hình ảnh Bác, buổi chiếu không có “hồn”. Nhớ mãi hình ảnh Bác, ông Nguyễn Ngọc Châu đã viết thành một câu chuyện nhỏ mang tên “Đồng chí thuyết minh tóc bạc”.

Các cháu có “tử” gì mới không ?

Nhiều lần được biểu diễn phục vụ Bác, bà Trần Thị Nga, nguyên là nghệ sĩ Đoàn văn công Tổng cục Chính trị nhớ mãi sự quan tâm, chăm lo tận tình của Người đối với anh chị em làm nghệ thuật nói chung và những kỷ niệm về những ngày tháng được kề cận bên Bác. Từ 1960-1969, cô văn công Trần Thị Nga được vào Phủ Chủ tịch hát, đọc sách báo cho Người nghe, giúp Người tiếp khách quốc tế. Một kỷ niệm vui mà cô nhớ mãi là lần chuẩn bị biểu diễn văn nghệ phục vụ buổi tiếp đoàn Tiệp Khắc, Bác hỏi: Hôm nay các cháu có “tử” gì mới không ? Cô trả lời: “Thưa Bác, hôm nay chúng cháu sẽ hát một bài hát của Tiệp Khắc bằng tiếng Việt ạ”. Bác cười, dặn dò: “Các cháu phải hát làm sao đừng để lúc hát tiếng Việt mà khách tưởng là đang hát tiếng Tiệp, còn khi các cháu hát tiếng Tiệp, khách lại tưởng là đang hát tiếng Việt”. Có lần, Bác chia đôi cốc sữa của mình đưa cho Nga uống và hóm hỉnh nói: “Đồng cam cộng khổ với Bác chứ !” khi cô không dám nhận. Người còn gửi thư cho anh chị em văn công Tổng cục Chính trị đi biểu diễn tại Trung Quốc năm 1964 với lời dặn dò ấm áp và chan chứa yêu thương: “Mong các cháu đoàn kết nội bộ, đoàn kết với anh em Trung Quốc, biểu diễn tốt, cố gắng học hỏi các đồng chí Trung Quốc, nhờ các đồng chí Trung Quốc thẳng thắn phê bình để không ngừng tiến bộ, giữ gìn sức khỏe. Chúc các cháu thành công !...”

Từ ngày Bác đi xa, hàng năm cứ đến ngày sinh của Người, bà Trần Thị Nga và những người đã từng kề cận, gắn bó bên Bác lại tụ về bên ngôi Nhà sàn thiêng liêng, tưởng nhớ Người và cùng ôn lại những năm tháng mà đối với họ là đẹp đẽ và vui sướng nhất cuộc đời.

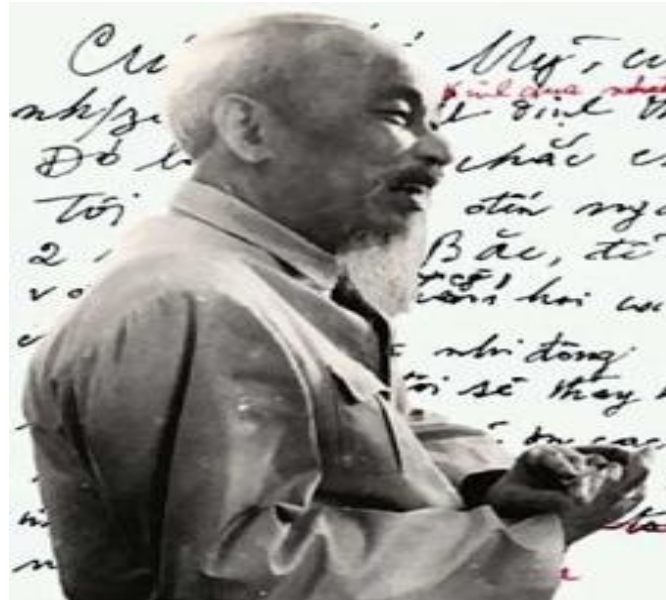
Buổi học không bao giờ quên

Đối với ông Chi Phan, Phó Tổng Biên tập báo Cựu chiến binh Việt Nam, buổi chiều 1/4/1959 là “buổi học không bao giờ quên”. Đây cũng chính là tên bài viết của cậu học trò Chi Phan, khi ấy đang học lớp 8D trường Bưởi – Chu Văn An, ngay sau lần đầu tiên được gặp Bác Hồ, đăng trên trang nhất của tuần báo Văn. Ông kể: “Chiều hôm đó, khi lớp chúng tôi đang học bài thơ “Sáng tháng Năm”, đến đoạn “Bàn tay con nắm tay Cha. Bàn tay Bác ấm vào da, vào lòng. Bác ngồi đó lớn mênh mông. Trời xanh, biển rộng, ruộng đồng nước non” thì có tiếng reo “Bác Hồ ! Bác Hồ !” rồi Bác xuất hiện nơi cửa lớp, thật mà lại như mơ. Bác chuyện trò, căn dặn chúng tôi chăm chỉ học hành, giúp đỡ bà con, xứng đáng với truyền thống lâu đời của

nhà trường”. Kể từ buổi chiều thiêng liêng ấy, Chi Phan luôn tự hào là học sinh của ngôi trường được Bác tặng 8 chữ vàng “Yêu nước, cách mạng, dẫu tốt, học tốt”. Ông mãi khắc ghi trong tâm khảm hình ảnh của Bác và những phút giây ngắn ngủi được gặp mặt, được Bác xoa đầu ân cần dạy bảo.

Sau đó hơn 1 năm, tháng 8/1960, tại vườn hoa Bách Thảo, khi đang cùng 1.500 học sinh Hà Nội lập dàn hợp xướng chuẩn bị biểu diễn chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 3, Chi Phan lại được gặp Bác khi Người đến thăm, chúc các cháu học sinh hát hay, hát tốt hơn nữa những bài hát ca ngợi Đảng, đất nước và quê hương. Sau này còn vinh dự được gặp Bác 3 lần nữa nhưng đối với ông Chi Phan, hình ảnh Bác cầm cây đuũa chỉ huy bắt nhịp dàn hợp xướng hát bài ca Kết đoàn trong ngày mùa thu tháng tám rực rỡ nắng vàng ấy mãi mãi để lại dấu ấn sâu đậm nhất, xúc động nhất cuộc đời.

Lời kêu gọi nhân dịp kỷ niệm Quốc khánh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (2-9-1956)



Đồng bào yêu quý,

Nhân dịp ngày Quốc khánh lần thứ 11, ngày lịch sử vẻ vang nhân dân ta thoát vòng nô lệ, giành lại độc lập, xây dựng nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, tôi thay mặt Đảng và Chính phủ thân ái chào mừng:

- Đồng bào trong nước và kiều bào ở nước ngoài,
- Cán bộ và đồng bào miền Nam tập kết ở miền Bắc,
- Bộ đội và công an nhân dân,
- Các chiến sĩ thi đua, toàn thể cán bộ và viên chức,
- Các cụ phụ lão, các cháu thanh niên và nhi đồng.

Tôi thân ái an ủi các anh em thương binh, bệnh binh; hỏi thăm các gia đình quân nhân, các gia đình liệt sĩ.

Tôi cũng thay mặt đồng bào cảm ơn các nước anh em đã và đang hết lòng giúp đỡ chúng ta.

Nhân dịp này, tôi xin báo cáo tóm tắt tình hình hiện nay để đồng bào rõ:

- Chúng ta đều thấy rằng chủ nghĩa xã hội đã trở nên một hệ thống thế giới lớn mạnh. Chính sách hoà bình ngày càng được nhiều nước tán thành. Khu vực hoà bình ngày càng mở rộng. Phong trào giải phóng dân tộc ngày càng lên cao. Chủ nghĩa thực dân cướp nước ngày càng tan rã. Nói tóm lại, tình hình thế giới có lợi cho ta.

Tuy vậy, không phải bọn đế quốc gây chiến đã bỏ âm mưu phá hoại hoà bình; cho nên nhân dân ta cùng nhân dân thế giới phải luôn luôn nâng cao cảnh giác.

- Trong hai năm qua, nước ta đã giữ vững được hoà bình. Thắng lợi đó là do toàn dân ta cố gắng phấn đấu, do nhân dân yêu chuộng hoà bình trên thế giới ủng hộ ta và một phần cũng do sự nỗ lực của Ủy ban giám sát và kiểm soát quốc tế đứng đầu là Ấn Độ.

Từ ngày hoà bình được lập lại, ở miền Bắc, mặc dù nhiều khó khăn, ta đã thu được nhiều thành tích.

Cuộc cải cách ruộng đất căn bản đã thành công, hơn 8 triệu đồng bào nông dân lao động đã được chia ruộng đất; nông dân đã làm chủ nông thôn, phong trào đấu công đang mở rộng.

Nhờ sự hy sinh cố gắng của công nhân, ta đã khôi phục những xí nghiệp cũ và xây dựng một số nhà máy mới. Trật tự an ninh được giữ vững. Trường học mở thêm nhiều, bình dân học vụ phát triển mạnh.

Đồng bào Tây Bắc và Việt Bắc đã thành lập tốt đẹp hai khu tự trị.

Mặc dù gặp nhiều khó khăn gian khổ, đồng bào miền Nam ta vẫn giữ vững phong trào đấu tranh anh dũng đòi tự do dân chủ, đòi thống nhất nước nhà, thật xứng đáng là Thành đồng Tổ quốc.

Về mặt ngoại giao, ta đã thắt chặt thêm mối quan hệ với các nước anh em và gây tình thân thiện với các nước láng giềng.

Đó là những thành tích quan trọng của nhân dân ta trong hai năm qua.

Song bên cạnh những thắng lợi lớn ấy, ta cũng đã phạm một số sai lầm khuyết điểm lớn. Nhưng chúng ta có quyết tâm sửa chữa và nhất định sửa chữa được.

Công việc trước mắt của chúng ta hiện nay là ra sức phấn đấu để hoàn thành những nhiệm vụ chủ chốt sau đây:

Củng cố miền Bắc ngày càng vững mạnh, kiên quyết đấu tranh đòi đối phương thi hành nghiêm chỉnh Hiệp định Giơnevơ để thực hiện thống nhất nước nhà.

Muốn như thế, chúng ta phải:

- Kiên quyết sửa chữa những sai lầm, như những sai lầm trong việc cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức;
- Kiên toàn và phát triển chế độ dân chủ;
- Thi đua hoàn thành tốt kế hoạch Nhà nước năm 1956;
- Quyết tâm cải thiện dần dần đời sống của nhân dân, trước hết là của công nhân, bộ đội, cán bộ và viên chức;

- Kiên quyết đấu tranh chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai đang phá hoại Hiệp định Giơnevơ và âm mưu trường kỳ chia cắt nước ta;

- Kiên quyết đấu tranh lập lại quan hệ bình thường Nam Bắc, tiến đến thống nhất nước nhà.

Để làm tròn nhiệm vụ ấy, toàn dân ta phải đoàn kết rộng rãi hơn nữa trong Mặt trận Tổ quốc.

Cán bộ phải đoàn kết nhất trí, giữ vững đạo đức cần, kiệm, liêm, chính; kiên quyết chống quan liêu, tham ô, lãng phí; hết lòng hết dạ phục vụ nhân dân; chấp hành nghiêm chỉnh chính sách của Chính phủ và pháp luật của Nhà nước.

Các tầng lớp nhân dân ta – công nhân, nông dân, lao động trí óc, các nhà công thương, đồng bào thiểu số – ai nấy hãy làm tròn nghĩa vụ của người công dân, người chủ nước nhà; giúp chính quyền giữ gìn trật tự, an ninh, tăng cường đoàn kết, giúp sức và giám đốc cán bộ đầy mạnh mọi công tác.

Lực lượng của nhân dân ta mạnh mẽ.

Sức sống của chế độ ta dồi dào.

Tính chất của chính quyền ta tốt đẹp.

Toàn dân ta từ Nam đến Bắc đoàn kết chặt chẽ, tin tưởng một lòng, đấu tranh bền bỉ; lại có các nước anh em khảng khái giúp đỡ, các nước bầu bạn ủng hộ, đồng tình. Chúng ta nhất định vượt qua được mọi khó khăn. Nước nhà ta nhất định sẽ thống nhất.

Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh muôn năm!

Ngày 2 tháng 9 năm 1956
HỒ CHÍ MINH

“Hình ảnh miền Nam yêu quý trong trái tim tôi”

1) Phải biết rõ mục đích tuyên truyền của mình và trước khi định công tác ở đâu phải đặt rõ kế hoạch.

2) Phải biết chịu kham khổ.

3) Phải biết nhẫn nại. Nói với người nghe một lần người ta không hiểu thì nói đến hai lần, ba lần... Về đức tính này phải học theo người truyền giáo.

4) Chớ có lên mặt “quan cách mạng”. Chớ có tưởng đi tuyên truyền đây là đi dạy người ta chứ không cần học lại người ta; lãnh đạo người ta chứ không chịu người ta phê bình.

5) Chú ý đến cách phô diễn ý tưởng. Hết sức phổ thông. Cố vào sâu trong dân chúng. Lấy những thí dụ tầm thường trông thấy trước mắt mà nói. Tránh những danh từ khó hiểu. Làm sao cho được 50 người hiểu rõ còn hơn là được 500 người chỉ hiểu lơ mờ”.

Đó là lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh với các đội tuyên truyền xung phong trong lễ xuất phát 500 đội viên của Hà Nội, tổ chức tại Nhà hát Lớn thành phố ngày 22/10/1945.



20/10/1945 Bác dự lễ xuất phát Đội tuyên truyền xung phong tại Nhà hát Lớn Hà Nội.



Ngày 20/10/1962, Bác ôm hôn ông Nguyễn Văn Hiếu, Thư ký UB Trung ương Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra thăm miền Bắc.

Ngày 20/10/1946, Chiến hạm Dumont D'Urville cập bến cảng Hải Phòng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt chân trở lại Tổ quốc sau hành trình hơn 4 tháng sang thăm và tiến hành cuộc đấu tranh ngoại giao vì nền độc lập của dân tộc ta và sự hợp tác thân thiện giữa 2 nước Việt – Pháp. Chính quyền và các tầng lớp nhân dân Hải Phòng cũng đại diện Chính phủ ta cũng như lực lượng quân Pháp đã đón tiếp theo những nghi thức trọng thể. Đại tướng Võ Nguyên Giáp trong hồi ức nhắc lại tiếng còi chào mừng của Thành phố Cảng viết: *“Chưa bao giờ bến cảng này lại có một hồi còi làm rung động trái tim của hàng chục vạn con người như chiều hôm nay”*.

Có một câu chuyện về cuộc gặp của Bác với một người bạn cũ. Trong lúc đang gặp gỡ các đại biểu tại Ủy ban Hành chính Hải Phòng, Bác được báo là có một ông già mù muốn được gặp cụ Chủ tịch. Vừa nhìn thấy vị khách, Bác vội đứng dậy dắt ngồi xuống ghế. Đó là một người bạn cũ, 35 năm trước đã từng làm việc cùng Bác dưới một tàu biển. Vị khách vừa nói *“Thưa Hồ Chủ tịch...”* thì Bác ngắt lời: *“Cứ gọi tôi là Ba như trước...”*.

Bác đã nghỉ lại Hải Phòng một đêm tại Trường nữ học Minh Khai dự tiệc và thăm hỏi các tầng lớp nhân dân.

Ngày 20/10/1962, Bác thân mật và nồng nhiệt tiếp Đoàn Đại biểu Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam do Giáo sư Nguyễn Văn Hiếu làm trưởng đoàn ra thăm miền Bắc. Chính trong buổi gặp gỡ này, Bác đã nói một câu làm rung động lòng người: *“Hình ảnh của miền Nam yêu quý ở trong trái tim tôi”*.

Ký ức về Bác trong lòng người cận vệ xưa

Suốt 10 năm thực thi nhiệm vụ bảo vệ vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc, cũng chừng ấy năm, ông được vinh dự theo chân Bác đi khắp mọi miền của tổ quốc. Qua những chuyến đi đó, ông học được rất nhiều đức tính cao đẹp từ con người của Bác, để rồi hôm nay, dù Bác đã ra đi nhưng những đức tính đó vẫn ngấm sâu vào tâm hồn của người cận vệ.



Bức hình ông Thường chụp lưu niệm với Bác Hồ và các đồng chí lãnh đạo năm 1968 (ông Thường ngồi bên cạnh Bác, trên tay bế một cháu nhỏ)

Niềm vinh hạnh 10 năm theo chân Bác

Ông Lê Minh Thường (SN 1941, trú tại xã Nghi Thịnh, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An) sinh ra trong một gia đình thuần nông tại vùng đất Nghi Thịnh. Sau khi học xong cấp 2 trường làng, ông Thường tình nguyện làm đơn đi nghĩa vụ quân sự nhưng không thành. Áp ủ ước mơ được đóng góp sức mình vào công cuộc giải phóng đất nước vẫn ngày đêm thôi thúc ông, năm 1959, ông được tuyển vào công an vũ trang (nay là bộ đội biên phòng). Cũng trong năm đó, ông được đơn vị cho đi học tại trường C500.

Một năm sau, ông Thường tốt nghiệp ra trường và được điều về công tác tại cục cảnh vệ với nhiệm vụ bảo vệ Bác Hồ. Khởi phải nói, khi nhận nhiệm vụ mới, ông Thường vui mừng đến độ nào. Vậy là từ nay ông sẽ được làm việc gần Bác và đặc biệt là ông lại đảm nhận việc bảo vệ cho Người. Nhiệm vụ lớn lao và vô cùng quan trọng, ông cũng thấy thật tự hào vì ông được Đảng và nhân dân tin tưởng. Ban đầu, khi mới về, ông Thường được phân công trực gác ở vòng ngoài, một thời gian sau, ông được phân công trực tiếp bảo vệ Bác. Ông Thường chia sẻ về niềm vui ngày chính thức làm cận vệ cho bác, từng câu nói của ông hào hứng như chúng vừa mới xảy ra hôm qua, dù đã 43 năm trôi qua: “Tôi không thể kể hết niềm vui sướng của mình trong cái ngày mà tôi được phân làm cận vệ cho Bác, bảo vệ Bác chính là được bảo vệ cả Tổ quốc. Tôi thấy mình thật may mắn, đó là một vinh hạnh của cả đời tôi”.

Hạnh phúc xen lẫn với nhiều lo lắng, bởi ông Thường cũng sợ rằng mình không làm tròn trách nhiệm của mình để ảnh hưởng đến cả đất nước. Do đó, mỗi ngày làm việc, ông đều cố gắng hoàn thành thật tốt công việc của mình. Suốt 10 năm theo chân bảo vệ Bác, chùng đó thời gian cũng giúp ông có cơ hội ở bên Bác nhiều hơn và học được nhiều điều từ Bác.

Suốt 10 năm theo chân Bác cùng là thời gian để ông Thường có cơ hội hiểu rõ hơn về Bác. Và giờ đây, khi sống trong thời bình, ông Thường vẫn không quên hình bóng của người cha già dấu yêu. Trong căn nhà nhỏ của mình, ông vẫn dành riêng một gian để bày những bức ảnh và những kỷ vật mà ông giữ được trong thời gian làm việc cạnh Bác. Đối với ông, những bức ảnh đó như là những báu vật vô giá mà “dù nhà có nghèo rớt mồng tơi mà có người ta trả giá cao để mua” ông cũng không bao giờ bán. Ông thường ngồi lặng yên trong căn phòng đặc biệt này mỗi khi ông nhớ về quá khứ. Đến nay, dù đã vào cái tuổi “xưa nay hiếm” nhưng ông Thường vẫn giữ được phong thái của người bộ đội cụ Hồ, nhanh nhẹn, tháo vát. Hàng ngày, dù làm bất cứ việc gì, ông cũng đều lấy chuẩn mực đạo đức sống của Bác khi xưa làm kim chỉ nam. Vì lẽ đó, trở về làng quê Nghi Thịnh, hỏi đến ông Lê Minh Thường ai cũng đều biết, không phải vì ông giàu hay nổi tiếng vì lý do nào mà vì ông là một trong rất ít người có được niềm vinh hạnh bảo vệ Bác Hồ.

Được ở bên cạnh, làm cận cho Bác thực chẳng dễ dàng. Đến nay, trong tâm trí của ông Thường vẫn nhớ như in những kỷ niệm về Bác Hồ trong suốt những tháng ngày theo chân Bác. Khi mới vào làm việc gần Bác, ông Thường còn khá nhút nhát, thấy vậy Bác nói: “Con người ta sợ nhất là giấu dốt, nếu biết chuyện gì thì cứ nói, không biết thì hỏi, đừng im lặng giấu dốt. Con người như thế đã dốt lại còn dốt hơn và mang tiếng tự cao, tự đại”.

Hình ảnh Bác qua ký ức của người cận vệ xưa



Ông Thường ôn lại ký ức xưa qua những bức ảnh

Một lần vào Tết năm 1964, ông Thường cùng các đồng chí khác cùng Bác đi chợ Đồng Xuân để tìm hiểu về nguồn lương thực, thực phẩm chuẩn bị cho người dân ăn Tết. Để không bị phát hiện, mọi người phải hóa trang cho Bác phòng trường hợp xấu có thể xảy ra. Ông Thường có nhiệm vụ đi xem đường trước. Hôm đó trời mưa, lúc vào chợ, Bác đi xem quây lương thực, thực phẩm. Lại hàng thực phẩm tự do Bác hỏi cô bán thịt 1 cân bao nhiêu tiền nhưng lại nói giọng Nghệ An. Cô bán thịt cứ nhìn chăm chăm vào mặt Bác vì nghe giọng nói quen quen. Nếu không có sự nhanh trí của đồng chí Phạm Lệ Ninh (Trưởng phòng bảo vệ Bác) thì chắc chắn Bác sẽ bị lộ. Lúc đó nhanh như chớp, đồng chí Ninh tiến lên phía trước và hỏi lại bằng giọng Bác khiến cô bán thịt không để ý nữa.

Một lần nữa, trên đường đi công tác tại Thanh Hoá, khi phát hiện Bác về, người dân ủa ra vây kín cốt để một lần được thấy Bác bằng xương bằng thịt. Ông Thường cho biết: “Đi cùng Bác để bảo vệ, thực ra chúng tôi không sợ có ai ám sát nhưng chỉ sợ dân mình biết ai cũng ra sức chen vào để được thấy Bác mà thôi”. Trong suốt những chuyến đi đó, đi đến đâu Người cũng rất giản dị, không quan cách và sống rất gần gũi nhân dân. Lần Bác vào thăm xưởng sản xuất nông cụ Thanh Hoá, những công nhân làm việc tại đây khi biết Bác vào thăm đã bỏ dụng cụ làm việc ào chạy về phía Bác. Những người đi theo bảo vệ Bác như ông Thường phải vô cùng vất vả mới đưa được Bác ra khỏi vòng vây.



Đọc báo và chăm sóc cây cảnh là niềm vui của ông Thường khi về già

Chính từ những lần được gần Bác, ông Thường lại được Bác bày dạy cho những điều hay lẽ phải. Lần đầu tiên được bảo vệ Bác đi bộ, ông Thường được Bác dạy rằng: “Cùng đi thì phải nói chuyện, làm như vậy quãng đường sẽ ngắn lại. Việc gì biết thì nói, không biết thì phải hỏi, đừng dẫu, im lặng làm thinh. Hiểu cái gì nói cho mọi người nghe. Im lặng có thể là dốt, là tự kiêu...”. Dù đi đến đâu, trong chuyện ăn uống Bác cũng rất giản dị. Nhiều địa phương, thấy Bác về nên thiết đãi tiệc, nhưng Bác không vừa lòng. Bác nói: “khi đất nước còn khó khăn mọi thứ đều phải tiết kiệm thì bản thân một người cán bộ phải gương mẫu thực hiện để người dân lấy đó mà noi theo”.

Sau khi Bác qua đời, ông Thường lưu lại Phủ chủ tịch 1 năm để bàn giao công việc, sau đó ông được điều về làm việc tại cục cảnh sát hình sự. Năm 1980, ông lại được luân chuyển về phòng cảnh sát hình sự Nghệ Tĩnh với chức vụ đội trưởng đội săn bắt cướp. Trong quãng thời gian công tác với nhiệm vụ mới, ông Thường và đồng đội đều lập được nhiều chiến công làm bao tên tội phạm khét tiếng một thời phải nể phục. Năm 1990, ông Lê Minh Thường về hưu với quân hàm trung tá, suốt thời gian hoạt động, ông Thường nhận được nhiều phần thưởng cao quý của Đảng và Nhà nước.

Thoảng chút trầm ngâm, ông Thường bộc bạch: “Có ở gần Người mới biết được cái tâm của Người như thế nào. Người quả thực là vị lãnh tụ vĩ đại của đất nước, là kho tàng vĩ đại của dân tộc ta, lớp hậu sinh có học hết cả đời cũng không thấm nhuần hết đạo đức của Người”. Vì lẽ đó, khi về với cuộc sống thường nhật, ông Thường cũng học tập theo tám gương đạo đức của Bác, sống giản dị và luôn quan tâm mọi người. Đặc biệt, thế hệ con cháu trong gia đình,

ông Thường đều răn dạy theo tấm gương của Bác. Những câu chuyện về chặng đường hoạt động của Bác như một kho tàng truyện mà cứ mỗi lúc rảnh rỗi, hay khi có đông con cháu ông Thường lại kể cho các con, cháu cùng nghe. Khi đó, con người ông như thực sự sống lại giai đoạn ấy. Nghe lời cha, ông, con cháu trong gia đình ông Thường lại lấy chuẩn mực đạo đức của người để học tập và noi theo.

Tháng Năm nhớ Bác

Trong những ngày Tháng 5 lịch sử, toàn Đảng, toàn dân ta nhớ về ngày sinh của Bác với tấm lòng trân trọng và vô cùng thành kính. Bác có công lao vô cùng to lớn, đó là đem lại sự hồi sinh cho dân tộc ta, đưa đất nước ta từ nô lệ, lầm than trở thành một đất nước độc lập, tự do. Nhưng cái to lớn và vĩ đại hơn cả là những tư tưởng đạo đức, nhân văn của Người mãi mãi tỏa sáng trong hành trình phát triển của nhân dân ta và nhân loại tiến bộ.

Cả cuộc đời Bác Hồ kính yêu là cả cuộc đời “Nâng niu tất cả chỉ quên mình”. Nhớ về những kỷ niệm Ngày sinh của Bác khi Người còn sống, Người thường tránh việc tổ chức linh đình, tốn kém, tránh quà cáp, biếu xén. Nhiều năm trên cương vị là người đứng đầu Đảng cầm quyền – Đảng Lao động Việt Nam, người đứng đầu Nhà nước – Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Bác thường tránh mọi người tổ chức ngày sinh của mình. Khi thì Bác đi thăm thương binh, khi thì Người đi sang nước bạn. Có năm sang nước bạn, bên nước bạn phát hiện ngày sinh của Người, liền tổ chức chúc tụng, chiêu đãi, tặng hoa. Bác đã bày tỏ rõ tâm tình của mình là không muốn được mọi người tung hô, chúc tụng. Có lần Bác còn yêu cầu đồng chí Bí thư riêng của mình là nhắc mọi người dành quà mừng tặng sinh nhật Bác để giúp cho các cháu thiếu niên, nhi đồng có thêm điều kiện học tập, vui chơi. Ngày 19-5-1969, năm cuối cùng trên cõi nhân sinh, Bác đến thăm một lớp tập huấn các tướng lĩnh cao cấp toàn quân. Khi Bác đến, cả hội trường lặng đi, sau đó tất cả các đồng chí có mặt đều đứng dậy hô vang những lời chào mừng Bác. Nhân Ngày sinh của Bác, đồng chí đồng bào chưa kịp đến chúc thọ Người mà Người lại chủ động đến thăm và chúc Tết Quân đội. Hôm đó, một sĩ quan cao cấp của quân đội ta đã ôm một bó hoa lên chúc thọ Người và hứa với Người là sẽ làm tròn nhiệm vụ của Đảng, của nhân dân giao cho như lời Người dặn... Bác đến như nhắn gửi lời của Người nhân Ngày sinh của Người về một nỗi niềm lớn lao, một tâm nguyện lớn lao miền Nam phải được giải phóng, mà muốn giải phóng miền Nam, bên cạnh sức mạnh toàn dân, chiến tranh nhân dân, thì lực lượng chủ công quyết định chiến thắng là Quân đội nhân dân. Miền Nam với Bác, như Người đã nói: Miền Nam trong trái tim tôi! Chừng nào miền Nam chưa được giải phóng, đất nước chưa thống nhất thì tôi ăn chưa ngon, ngủ chưa yên... Đồng chí Vũ Kỳ là người sống gần Bác đã kể lại câu chuyện Bác muốn đi thăm miền Nam năm đó. Chắc Bác đã linh nghiệm được điều mà mình khó có thể sống thêm được 5, 6 năm nữa, cho đến ngày giải phóng miền Nam, nên Người có ý định vào Nam. Bác đã dự liệu cho chuyến đi, các phương án đi, phương tiện đi, cách cải trang để đi... Nhưng các đồng chí trong Bộ Chính trị đã không dám để Bác đi bởi vì Người không thật khỏe.

Cả cuộc đời, Bác sống trong giản dị, đạm bạc, kể cả những năm tháng trên cương vị là người lãnh đạo cao nhất của Đảng, của dân tộc, thay cho cháo bẹ, rau măng của những tháng ngày cách mạng còn trong trứng nước là cơm trắng, cá kho, cà muối, canh cua, không có cao lương, mỹ vị. Tất cả Bác còn lo và dành cả cho đời, cho dân, cho các cháu thanh niên và nhi đồng. Trên cương vị là Chủ tịch Đảng mười tám năm, Chủ tịch nước hai mươi bốn năm khi đi

thăm hỏi đồng bào, đồng chí, ít khi Bác báo cho biết trước và càng không cho tổ chức tiếp đón linh đình. Bác thường đến thăm nom từ chỗ đơn giản nhất, chỗ ăn, nơi ở, như người cha đến thăm con...

Tháng Năm nhớ Bác, học ở Bác đức tính khiêm tốn, giản dị, hết lòng vì dân, vì nước, vì những mảnh đời còn gian nan vất vả. Tháng Năm, có ngày sinh của Đức Phật, có ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, có mùa sen thơm ngát. Đức Phật dạy sống phải chân chính từ ý nghĩ, sự ham muốn đến việc làm. Bác Hồ dạy chúng ta, lời dạy có gốc từ đạo Nho, đạo Phật, chất lọc tinh hoa của tiền nhân: Phải cần, kiệm, liêm, chính. Chữ chính tưởng như dễ mà khó, bởi vì trong mỗi con người đều đang tồn tại những ham muốn mang nặng chủ nghĩa cá nhân – một thứ giặc ở trong lòng, chỉ cần thiếu chịu tu dưỡng là nó kéo ta nhào xuống hố, học cái tốt thì khó như leo núi, khó mới phải kiên trì học.

Tháng Năm nhớ Bác và học theo Bác. Bài học thiết thực và hiệu quả nhất là nói đi đôi với làm, bởi vì sinh thời Bác đã dạy: Đối với các dân tộc phương Đông, một tấm gương sống có giá trị hơn hàng trăm bài diễn văn tuyên truyền.

Bác đã sống là một tấm gương trong sáng và mãi mãi sáng trong soi cho mỗi người con theo Bác, theo con đường mà Người đã chọn cho Đảng ta, dân tộc ta, non sông đất nước ta.

Bình rượu thuốc quý – Quà Tết của Bác Hồ



May mắn được nhiều dịp hầu chuyện cố thư ký của Bác Hồ, ông Vũ Kỳ (1921 – 2005), chúng tôi nhắc đến tên tuổi những nhân vật được gặp Bác, hầu như ai ông cũng có chuyện để kể, thật lạ và thú vị.

Quà cáp nên chọn dịp

Chuyện lần ấy là về nhà điện ảnh Xô viết nổi tiếng Rôman Carmen.

Dịp đó, năm 1967, tròn nửa thế kỷ xảy ra sự kiện “10 ngày rung chuyển thế giới”, tức Cách mạng tháng Mười Nga vĩ đại, ông Vũ Kỳ trình Bác danh sách dự kiến người và quà biếu. Bác xem đến chỗ “Bình rượu Ngũ xà của đồng bào Tây Bắc tặng” thì dừng lại khen Chú khá! Lại hỏi: – Bác đồng ý với chú gửi bình rượu sang Liên Xô biếu đồng chí Carmen vì lý do gì chú đoán xem nào?

- Dạ thưa Bác, rượu Tây Bắc là gọi nhớ, cảm ơn đồng chí ấy suốt gần 8 tháng đã đem hết tâm lực dàn dựng, quay phim, có thể nói là quên cả thân mình trong mọi hoàn cảnh khó khăn, nguy hiểm để hoàn thành hai bộ phim lịch sử cho ta: “Điện Biên Phủ” và “Việt Nam trên đường thắng lợi” – bộ phim màu đầu tiên của chúng ta...

Bác còn giải thích thêm: – Máy chú quay phim, chụp ảnh nhà ta dường như còn tự ty “tốt đẹp trung ra, xấu xa đập lại”. Thế là dàn cảnh sân khấu, không phải phim ảnh thời sự tư liệu...

Quả thực, ông Vũ Kỳ nhắc lại với chúng tôi một số cảnh quay về sinh hoạt thường ngày của lãnh tụ mà chắc chắn đời đời các thế hệ con cháu chúng ta được xem đều vô cùng xúc động, có thể dễ dàng so sánh với bất kỳ bậc danh nhân, lãnh tụ nào từ Đông Tây kim cổ về sự giản dị, khiêm nhường, hết mình thương dân, yêu nước như Bác Hồ của chúng ta.

Rôman Carmen nhận ra rất rõ sự vĩ đại của bậc vĩ nhân không thể có đối tượng so sánh bắt nguồn từ những bóng hình huyền thoại ấy trong rừng sâu vùng nhiệt đới xa lạ.



Bác Hồ tiếp R.Carmen ngày 26/7/1954 tại Việt Bắc.

Lộc bất tận hưởng

Tám tháng trời ở Việt Nam, R. Carmen bắt kể ngày đêm luôn rừng, lội suối, vượt núi, băng đèo, len lỏi cả giữa các đồn bốt giặc vùng đồng bằng trung du, ông còn dành thời gian ít ỏi để “ba cùng”: ăn – ở – làm lụng với đồng sự và nhân dân để nâng cao chất lượng thước phim, tìm hiểu con người, văn hóa địa phương, học thuộc một số câu, từ tiếng Việt, nhất là các câu tục ngữ Bác Hồ hay dùng.

Chúng tôi đôi lần được đi theo đến thăm ông ở Moskva vào đầu những năm 1960. Trong nhà dành riêng một phòng trưng bày vật lưu niệm, nổi bật nơi chính giữa là của các lãnh tụ: chiếc pip hút thuốc của Phidel Castro, khẩu súng săn của Agiendê, chiếc khăn quàng rằn ri của Araphát... Sau Tết Mậu Thân – 1968, nghe anh em kể lại, nổi bật chính giữa, rất lạ mắt là bình rượu những con rắn cuộn tròn của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Mỗi khi đón khách từ Việt Nam, bao giờ chủ nhà cũng hãnh diện hướng dẫn tới xem góc Việt Nam những hàng mỹ nghệ tre mây đan, chiếc nón, áo trấn thủ..., rồi quay lại nơi đặt kỷ vật của các lãnh tụ, giới thiệu Bình rượu Bác Hồ. Hai tiếng Bác Hồ ông nói nhấn mạnh khá rõ, còn “Bình rượu” không dấu, chắc là mới học phát âm.

R. Carmen bộc bạch, mình cũng là dân nghiện vodka, vả lại làm việc nhiều cũng cần bồi bổ sức khỏe, ngũ xà là rượu bổ rất quý, nhưng bình rượu là kỷ vật vô giá của bậc vĩ nhân thế kỷ, chỉ đặt nó nơi trang trọng nhất một thời gian thôi, rồi sẽ trao luân lưu theo câu Hồ Chí Minh từng nói: Lộc bất tận hưởng như tập quán của người Nga vậy.

Tháng 9/1969, sau khi được tin Bác Hồ qua đời, trong một buổi gặp mặt cảm động, R. Carmen trân trọng trao bình rượu cho nhà nữ đạo diễn nổi tiếng Gruzia Pompenxkaia. Và rồi 3 năm sau khi Bình rượu Bác Hồ đã có chủ nhân mới được chủ nhân đầu tiên đồng thuận, bà Pompenxkaia mời người chủ vừa lập công lớn với cuộc đấu tranh anh dũng của anh em Việt Nam – Giáo sư Ôlêch Côngxtantinnôvich – giảng sư Đại học VGIK, Nghệ sĩ công huân Liên Xô, Trưởng đoàn đạo diễn quay phim thế chân R. Carmen tiếp nhận bình rượu. Ông và đồng nghiệp gần như có mặt tại hầu hết các điểm nóng trên cả hai miền Nam Bắc để tố cáo tội ác gây chiến tranh của các nhà cầm quyền bên kia Đại Tây Dương và kêu gọi nhân dân Mỹ, nhân loại tiến bộ đoàn kết, ủng hộ Việt Nam đấu tranh chống xâm lược. Đó là các bộ phim “Phóng sự từ miền Bắc Việt Nam”, “Mêkong trong khói lửa”...

Ngày nay, cứ mỗi dịp hiếm hoi họp mặt hữu nghị Nga – Việt, GS O. Congxtantinnôvich lại mở tủ, trình trọng bụng ra Bình rượu Bác Hồ rót vào một cốc nhỏ tượng trưng rồi san ra, lại san ra... chút xíu gọi là vào các cốc vodka của mỗi người truyền nhau cùng nâng cốc Đavai – đatna (Nào, xin mời cạn chén). Anh em mình có mặt, cảnh xa nhà, xa nước càng xúc động, tự nhiên bật ra câu hát cửa miệng đầy tự hào, các bạn Nga người hát theo, người vỗ tay hoà nhịp tràn ngập niềm hứng khởi: Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng! Lời Bác nay thành chiến thắng huy hoàng... Việt Nam Hồ Chí Minh...

Viên kẹo của Bác Hồ

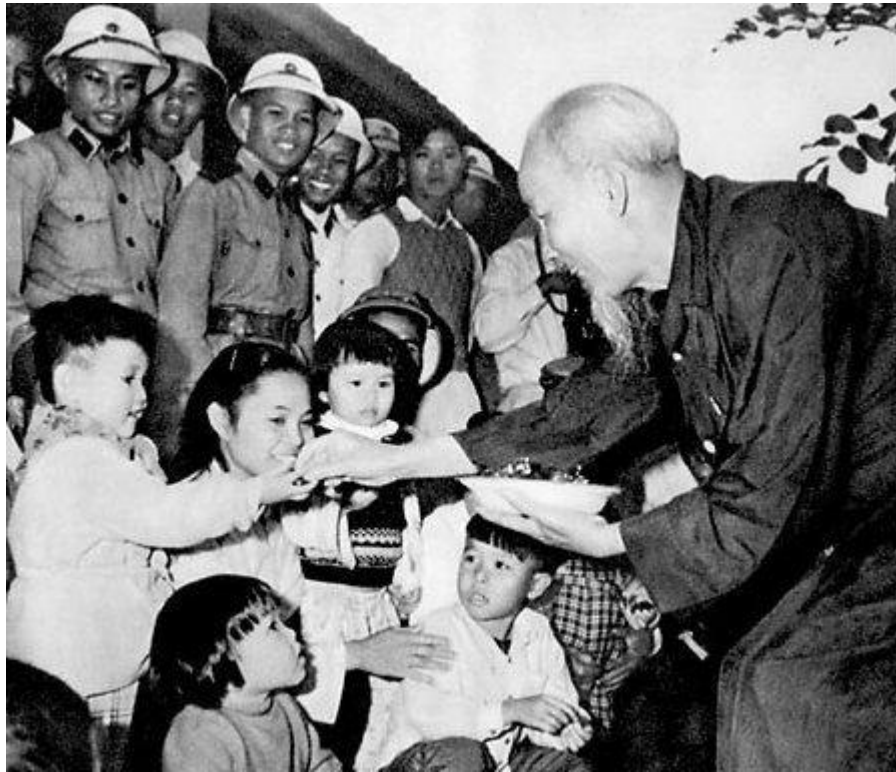
Gương mặt Bác thoáng buồn, Bác nói với tôi mà như nói với chính mình: “Còn hàng triệu cháu như các cháu, giờ này chưa có được một viên kẹo nào đâu...”

Những mẩu chuyện nho nhỏ về Bác Hồ đã được nhiều người Việt Nam thuộc nằm lòng, trong đó có những câu chuyện Bác tặng quà cho trẻ em Việt Nam cũng như trẻ em quốc tế: “*Quả táo của Bác Hồ*“, hay “*Ai ngoan sẽ được thưởng*“.

Là một trí thức cấp tiến, một người say mê lao động, một chiến sĩ cách mạng, một lãnh tụ giải phóng dân tộc, một nhà báo, nhà thơ, họa sĩ..., con người rộng lớn và sâu thẳm của Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tục được nhiều thế hệ khám phá và học hỏi. Qua cảm nhận của các nghệ sĩ về Người ghi lại trong bộ tác phẩm 11 cuốn “*Hồ Chí Minh với văn nghệ sĩ – Văn nghệ sĩ*

với **Hồ Chí Minh**(NXB Văn học), Người còn hiện lên là một Con Người tha thiết nhất với con người.

Dưới đây là một câu chuyện ít người biết đến, được kể bởi nghệ sĩ H'ben (Quang Tuệ ghi), một người con của dân tộc Bahnar, Việt Nam – được trích trong tập sách nói trên.



Bác Hồ chia kẹo

Tôi sinh năm 1933 ở làng Đé Đông, xã Yang Trung, huyện Kông Chro – một cái làng nghèo khó của người Bahnar.

Khi tôi bắt đầu lớn lên, Đé Đông là một làng nô lệ nên sự khổ nhục của con người không thể kể xiết.... Khi đã có nhận thức, biết thương người làng mình, cũng là lúc tôi biết làng tôi có cán bộ chống Pháp đang ở.

Một hôm, cán bộ người Kinh vào làng nói, bây giờ tôi vẫn còn nhớ đại ý: Hiện nay có Bác Hồ là người lãnh đạo nhân dân đứng lên đánh đuổi thực dân Pháp xâm lược. Đánh được Pháp rồi, người làng ta và cả dân các làng Tây Nguyên rộng lớn này sẽ được sung sướng, tự do...

Hồi đó, tôi không hiểu biết những lời ấy. Nhưng cuộc sống hiện tại cực quá, nên chẳng riêng tôi mà cả làng ai cũng muốn đứng lên đánh Pháp, đứng lên làm cách mạng. Và lại, từ trong sâu thẳm suy nghĩ của mỗi người nói đến Bác Hồ là nói đến lẽ phải, sự công bằng nên ai ai cũng ủng hộ, cũng muốn đi theo con đường của Bác...

Một ngày của năm 1956, Bác đến thăm trường Dân tộc Trung Ương đóng tại Gia Lâm, Hà Nội. Lần đầu tiên, tôi được biểu diễn văn nghệ cho Bác và các cán bộ cùng đi theo. Xem xong, Bác xoa đầu tôi và ân cần hỏi.

- Cháu dân tộc gì?

- Thưa Bác, dân tộc Bahnar – Tôi trả lời Bác.

Bác hỏi tiếp:

- *Cháu ở đây ăn cơm có no không?*

- Thưa Bác, có ạ – Tôi thưa.

Bác lại hỏi:

- *Cháu có nhớ nhà không?*

- Thưa Bác, có ạ – tôi trả lời Bác.

Bác thoáng dăm chiêu “ừ” rồi nói với tôi:

- *Cháu cố gắng học cho giỏi rồi sau này sẽ trở về quê hương Tây Nguyên phục vụ đồng bào...*

Nhưng rồi chiến tranh đã không cho tôi những như bao người khác trở về nơi chôn rau cắt rốn của mình như điều người ta vẫn hằng mong đợi... Là diễn viên của Đoàn văn công giải phóng, sống ở miền Bắc xã hội chủ nghĩa, nhớ lời Bác dặn tôi càng cố gắng phấn đấu để biểu diễn phục vụ ở Phủ Chủ tịch và Nhà khách của Bác thêm một lần nữa. Có lần chúng tôi còn được biểu diễn phục vụ một “người khách đặc biệt” của Bác Hồ, ông Xu-các-nô.

Ấn tượng sâu sắc nhất của tôi là hôm biểu diễn lần cuối cùng cho Bác xem ở Phủ Chủ tịch năm 1967. Kết thúc buổi biểu diễn, Bác gặp riêng các diễn viên. Bác cho kẹo và hỏi từng người;

- *Cháu xin Bác bao nhiêu?*

Ai cũng nhanh nhẩu xin Bác cho nhiều nhiều. Đến lượt tôi, Bác hỏi:

- *Thế cháu xin Bác bao nhiêu?*

Tôi thật thà đáp:

- *Thưa Bác, cháu chỉ xin một viên thôi ạ.*

Bác cười to và nói:

- *À, cháu này ngoan lắm!*

Nhưng rồi gương mặt Bác thoáng buồn. Bác nói với tôi, với mọi người xung quanh mà như nói với chính mình, với những người đang ở xa:

- *Còn hàng triệu cháu như các cháu, giờ này chưa có được một viên kẹo nào đâu..*

Chúng tôi lặng đi trong xúc động. Chúng tôi hiểu trái tim mênh mông của Bác khi ấy, cũng như bất cứ lúc nào khác vẫn đang hướng về miền Nam còn ngập chìm trong lửa đạn. Trước ngày mất không lâu, Bác có nói một lời tưởng như đơn giản, nhưng nghĩ ra thì mới thấy thâm sâu về ý nghĩa: miền Nam luôn ở trong trái tim tôi....

Gặp người sưu tầm 2222 bức ảnh về Bác Hồ

Cụ Đinh Văn Thân là người may mắn đã 3 lần được gặp Bác Hồ, cũng từ đó, để tỏ lòng biết ơn và thành kính công lao trời biển của Người, cụ đã bỏ biết bao công sức, tiền của đi khắp mọi miền đất nước để sưu bộ ảnh của Bác với 2222 bức ảnh, 22 bài thơ chúc tết,

11 hình ảnh về các kỳ Đại hội Đảng và 100 ảnh Đại tướng Võ Nguyên Giáp, đó không chỉ là thú vui mà còn là cách thể hiện sự kính yêu với vị cha già dân tộc.



Cụ Đinh Văn Thân

Cụ Đinh Văn Thân quê ở thôn Ngô Đồng (xã Gia Phú, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình). Gặp cụ trong những ngày đầu hè (năm 2012) cụ rất yếu, đi lại rất khó khăn, bởi đầu năm cụ bị một trận tai biến (năm nay cụ Thân đã 84 tuổi), Dù vậy, nhưng khi hỏi cụ về việc sưu tầm ảnh Bác, mắt cụ như sáng lên và cụ chậm chậm kể cho tôi nghe về những chuyến đi sưu tầm ảnh Bác: Cụ đã bỏ ra biết bao thời gian, công sức cũng như lòng đam mê, kiên trì và nghị lực để có được một bộ sưu tập ảnh với 2222 bức được sắp xếp thứ tự theo thời gian. Từ lúc Bác trưởng thành, ra đi tìm đường cứu nước, những hoạt động cách mạng ở nước ngoài, đến khi về nước lãnh đạo cuộc Cách mạng tháng Tám thành công, qua hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ cho đến lúc Bác đi xa. Bộ sưu tập ảnh về Bác giúp cho người xem thấy được hầu như trọn vẹn cả cuộc đời của Bác, cũng như tài năng toàn diện và đạo đức cao cả của lãnh tụ Hồ Chí Minh, một con người suốt đời vì nước, vì dân, được cả nhân loại ngưỡng mộ, tôn sùng và công nhận là Anh hùng giải phóng dân tộc và Danh nhân văn hóa thế giới.

Để có những bức ảnh như mong muốn, ngoài những tư liệu sách báo có sẵn trong tỉnh, cụ phải đi đến khắp mọi miền của Tổ quốc như: Thư viện, bảo tàng, nhiều cơ quan, bạn hữu ở trong và ngoài tỉnh như: Nam Định, Thái Bình, Hòa Bình, Hà Nội, Hải Phòng hay lên tận Thái Nguyên, Tuyên Quang là nơi Bác Hồ sống và làm việc suốt 9 năm kháng chiến chống Pháp để sưu tầm ảnh Bác. Có chuyến đi xa kéo dài hàng tháng, từ các tỉnh miền Trung như: Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Bình, đến Đắk Lắk, Đắk Nông và vào tới Bình Dương, Bình Phước, TP Hồ Chí Minh.

Lần đầu tiên cụ Thân đã được gặp Bác vào năm 1958, nhân dịp Bác đến thăm khu triển lãm tiêu thủ công nghiệp tại phố Yết Kiêu (Hà Nội). Ấn tượng đó về cuộc gặp đầu tiên ấy vẫn vẹn nguyên trong ký ức ông: “Bác nói rất ít, nhỏ nhẹ nhưng lại dễ hiểu. Được nghe Bác nói, tôi hiểu thêm nhiều điều về Đảng, cách mạng”. Lần thứ 2 cụ Thân vinh dự được gặp Bác tại quê hương vào ngày 15-3- 1959 nhân chuyến Bác về thăm và động viên nhân dân Ninh Bình chống hạn. Lần thứ 3 gặp Bác trong lần cụ cùng đoàn cán bộ Y tế vào Thanh Hóa công tác và gặp Người đang đến thăm địa phương. Ba lần gặp Bác đã để lại trong cụ Thân nhiều ấn tượng

tốt đẹp và những kỷ niệm không thể nào quên. Cụ lắng nghe và dõi theo từng cử chỉ, lời nói và hành động của Bác, mọi cái đều rất ân cần và thấm thiết. Cụ tự nhủ, mình phải làm một việc gì đó thật ý nghĩa để khắc sâu hình ảnh Bác, một vị lãnh tụ thiên tài, một tấm gương sáng mà suốt cuộc đời mỗi người đều cần phải học tập và làm theo.

Là cán bộ nghỉ hưu, tại quê nhà, con cái đã có gia đình riêng, giờ chỉ còn hai ông bà chăm sóc nhau, với căn nhà cấp 4 đã khá cũ ở một vùng quê chiêm trũng, song cụ chọn nơi trang trọng nhất trong căn nhà là nơi đặt bàn thờ Bác. Kê cả ngày giỗ, ngày sinh và những ngày lễ lớn cụ đều thắp hương tưởng nhớ Bác. Việc sưu tầm ảnh Bác vừa là đam mê, lại là một thú vui của tuổi già, vừa thỏa mái, lại có ích. Cụ bộc bạch: Với tôi, việc sưu tầm ảnh Bác là một thú chơi tâm đắc nhất. Đây không chỉ là thú vui mà còn là cách thể hiện sự kính yêu với vị cha già dân tộc. Chia tay cụ, chúng tôi cầu mong sao cụ chóng khỏe và tiếp tục dong duổi trên con đường tìm kiếm những bức chân dung về Người để bộ sưu tập vô giá kia ngày càng trọn vẹn và ý nghĩa hơn.

Hơn 30 năm sưu tầm hiện vật về Bác



Ông Ngô Vĩnh Bao trình bày những tác phẩm của mình (Ảnh: Quân đội nhân dân)

Có một cán bộ nghỉ hưu đã dành hơn 30 năm để nghiên cứu, tìm tòi và sưu tầm tư liệu về Bác Hồ với niềm tin yêu và kính trọng vô bờ bến.

Trong con ngõ nhỏ của phố Hào Nam, quận Đống Đa, TP Hà Nội, ông Ngô Vĩnh Bao (70 tuổi) dành vị trí trang trọng nhất trong ngôi nhà đang ở để trưng bày hiện vật về Chủ tịch Hồ Chí Minh mà ông đã cất công sưu tầm suốt 30 năm qua.

Ông Bao có trí nhớ của ông không còn tốt nhưng những câu chuyện lịch sử gắn liền với từng kỷ vật liên quan đến hoạt động của Bác Hồ tại Thái Lan thì ông nhớ rõ từng chi tiết.

Ông kể: Sau Bác mất năm 1969, ông lặng lẽ cất chiếc khăn tang của mình trong tủ. Dần dần, việc cất giữ những di vật về Bác đã trở thành niềm say mê của ông. Từ một viên đá lát còn lại khi xây Lăng, một vài bài báo, hay hình ảnh về Bác...

Nhưng bộ sưu tập chỉ thực sự dày dặn lên từ năm 1999, khi ông sang làm việc ở Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Thái Lan. Suốt 3 năm ở đây, lần theo hồi ký của các cán bộ từng hoạt động với Bác Hồ tại Thái Lan, ông Bao đã tái hiện lại lộ trình của Bác trên đất Thái Lan bằng 24 tấm bản đồ và sơ đồ.

20 tỉnh ở Thái Lan, tỉnh nào ông cũng đi qua. Ông tìm gặp và được bà con Việt kiều tặng lại rất nhiều hiện vật về Bác. Từ chiếc phản gỗ, ghế tựa, rìu sắt..., đặc biệt là chiếc phản gỗ – nơi đã lưu giữ hơi ấm của Người những ngày ở Thái Lan, đã được kiều bào thay nhau gìn giữ suốt 80 năm như một kỷ vật thiêng liêng.

Ông Ngô Vĩnh Bao cho biết, trong nhà bất kỳ bà con kiều bào nào cũng có một bàn thờ Bác Hồ, nên những kỷ vật liên quan đến Người thì với họ càng thiêng liêng hơn. Có những kỷ vật như: Chiếc phản, chiếc ghế, rìu... họ đã gìn giữ, bảo quản gần 80 năm.

Gần 50 chuyến đi khắp đất nước Thái Lan trong suốt 3 năm theo dấu chân Bác, hàng nghìn bức ảnh ông tự chụp và những hiện vật do kiều bào tặng đều được ông chuyển về nước. Tâm huyết của ông đã được bù đắp khi bộ sưu tập, tài liệu về Bác ngày càng dày dặn, sống động hơn. Tình yêu và niềm say mê sưu tập những tư liệu, hiện vật về Bác Hồ được tiếp thêm sức mạnh từ người vợ đảm đang của mình.

Dành 1/3 đời người để sưu tầm những kỷ vật, tài liệu liên quan đến cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh, và giữ gìn tất cả những kỷ vật về Người như một phần máu thịt của mình suốt nhiều năm qua, nhưng cuối cùng ông Ngô Vĩnh Bao lại quyết định đem toàn bộ kho tư liệu, hiện vật quý giá mà ông đã bỏ mồ hôi, công sức trong hành trình 1.000 ngày trên đất Thái Lan tặng Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Ông Chu Đức Tính, Giám đốc Bảo tàng cho rằng: Đây là những hiện vật rất quý mà có thể ngay cả những cán bộ Bảo tàng đi sưu tầm cũng không thể có được. Những hiện vật này sẽ được Bảo tàng bảo quản, giữ gìn để cho thế hệ sau

Tuy tuổi đã cao, nhưng bất cứ khi nào hay ở đâu thông báo có phát hiện mới về Bác, ông Ngô Vĩnh Bao lại tìm đến, mong sẽ góp thêm vào kho thông tin, tư liệu quý giá của mình.

Bên cạnh việc sưu tập, bổ sung hiện vật vào “bảo tàng” về Bác Hồ, ông cũng luôn lấy những câu chuyện kể về Chủ tịch Hồ Chí Minh để răn dạy, nhắc nhở con cháu rèn luyện, tu dưỡng trong học tập, công tác, vì ông con cháu mình học tập theo gương Bác để có những việc làm có ích cho đất nước, quê hương./.

Thành Vinh – sưu tầm